

Bản án số: 218/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 30/7/2021
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Phương
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 - 1. Ông Hoàng Ngọc Năm
 - 2. Bà Lương Thị Huyền
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thu Hằng - Thư ký Tòa án Tòa án ND huyện Hoàng Hóa
- *Đại diện Viện kiểm sát ND huyện Hoàng Hóa tham gia phiên tòa:*
Ông Nguyễn Văn Dũng, Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 79/2021 /TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 03 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2021/QĐXX-ST ngày 05 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Ngọc A, sinh năm 1981. Có mặt
Địa chỉ: Số nhà 130, Phường Đ, Thành Phố T, tỉnh Thanh Hóa.
2. Bị đơn: Anh Lê Bá H, sinh năm 1973. Có mặt
Địa chỉ: Đội 1, xã Hoàng T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/02/2021, bản tự khai ngày 23/3/2021 biên bản hòa giải và lời khai tại phiên tòa của nguyên đơn chị Bùi Ngọc A thể hiện:

Tôi (A) và anh Lê Bá H tự nguyện kết hôn với nhau năm 2003 được UBND xã Hoàng T, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H không tu chí làm ăn, cờ bạc, tôi đã nhiều lần bỏ qua để vợ chồng đoàn tụ. Nhưng anh H vẫn không sửa chữa được. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 11/2020 cho đến nay, không ai

quan tâm đến ai. Nay tôi nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị tòa án giải quyết cho tôi xin được ly hôn với anh Lê Bá H.

Về con: Vợ chồng tôi có 02 con chung Lê Bá Hải, sinh ngày 05/7/2003; Lê Ngọc Ly, sinh ngày 28/10/2007. Cháu Lê Bá Hải đã trưởng thành. Cháu Ly đang ở với tôi. Nay ly hôn tôi có nguyện vọng được nuôi cháu và không yêu cầu anh H cấp dưỡng. Đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản và công nợ: Tôi không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 25/5/2021; Biên bản hòa giải và tại phiên tòa anh Lê Bá H thể hiện:

Về hôn nhân: Tôi (H) và cô Bùi Ngọc A tự nguyện kết hôn với nhau, được UBND xã Hoàng T, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2003. Sau khi cưới vợ chồng sống với bình thường, đến năm 2020 tôi làm ăn gặp nhiều khó khăn nên cô A gây sự và đòi ly hôn với tôi. Nay cô Ngọc A làm đơn xin ly hôn tôi có nguyện vọng đoàn tụ.

Về con: Vợ chồng tôi có 02 con chung Lê Bá Hải, sinh ngày 05/7/2003; Lê Ngọc Ly, sinh ngày 28/10/2007. Tôi không đồng ý ly hôn nên tôi không yêu cầu giải quyết về vấn đề con chung. Còn nếu phải ly hôn thì tùy theo nguyện vọng của cháu, cháu ở với ai tôi cũng đồng ý.

Về tài sản và công nợ: Tôi không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai của cháu Lê Ngọc Ly thể hiện: Bố mẹ cháu ly hôn là việc của người lớn, cháu có nguyện vọng được ở với mẹ.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về quá trình tố tụng và đề xuất hướng giải quyết vụ án: Tòa án và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo luật định.

Về hôn nhân: Chị Bùi Ngọc A và anh Lê Bá H kết hôn năm 2003 được UBND xã Hoàng T cấp giấy chứng nhận kết hôn. Vợ chồng sống với nhau được một thời gian thì ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay chị Ngọc A có nguyện vọng xin ly hôn anh H. Anh H có nguyện vọng xin được đoàn tụ với chị Ngọc A. Đại diện VKS nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn tình cảm, đời sống chung không thể kéo dài, vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ tháng 11/2020 cho đến nay. Do đó, Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị Bùi Ngọc A được ly hôn với Lê Bá H.

Về con chung: Anh Lê Bá H và chị Bùi Ngọc A có 02 con chung Lê Bá Hải, sinh ngày 05/7/2003; Lê Ngọc Ly, sinh ngày 28/10/2007. Cháu Lê Bá Hải đã trưởng thành. Đối với cháu Ly từ khi vợ chồng sống ly thân cháu ở với chị Ngọc A, nay cháu có nguyện vọng

được ở với mẹ, nên đề nghị Tòa án tiếp tục giao cháu Ly cho chị Ngọc A tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Chị Bùi Ngọc A và anh Lê Bá H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Chị Bùi Ngọc A, anh Lê Bá H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Bùi Ngọc A phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Bùi Ngọc A không có sự thay đổi, bổ sung, rút toàn bộ về yêu cầu khởi kiện. Bị đơn anh H mong muốn được đoàn tụ. Các bên đương sự không thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thủ tục tố tụng: Chị Bùi Ngọc A khởi kiện xin ly hôn anh Lê Bá H và xin được nuôi con chung. Căn cứ vào quy định tại Điều 68 BLTTDS xác định chị Ngọc A là nguyên đơn, anh H là bị đơn.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Anh Lê Bá H có địa chỉ tại Đội 1, xã Hoằng Tiến, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Ngọc A thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[1.3] Về quan hệ pháp luật: Chị Bùi Ngọc A khởi kiện xin ly hôn anh Lê Bá H và đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi con chung nên được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc lĩnh vực dân sự.

Tòa án đã tiến hành xác minh nguyên nhân dẫn đến tình trạng tranh chấp mâu thuẫn theo quy định tại khoản 3 Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự, lãnh đạo địa phương phường Đông vệ, Thành Phố Thanh Hóa xác nhận: Anh Lê Bá H và chị Bùi Ngọc A tự nguyện kết hôn được UBND xã Hoằng T cấp giấy chứng nhận kết hôn, vợ chồng anh chị có 02 con chung Lê Bá Hải, sinh ngày 05/7/2003; Lê Ngọc Ly, sinh ngày 28/10/2007, mâu thuẫn của anh chị địa phương không nắm bắt được, anh H làm nghề lao động tự do.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Bùi Ngọc A và anh Lê Bá H kết hôn với nhau vào năm 2003 trên cơ sở tự nguyện, do Ủy ban nhân dân xã Hoằng T, huyện Hoằng Hóa cấp giấy

chúng nhận kết hôn theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình, là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng anh chị sống với nhau hòa thuận một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, không thể hòa giải nổi, vợ chồng sống đã sống ly thân. Anh H mong muốn được đoàn tụ, chị Ngọc A cương quyết ly hôn. Do đó HĐXX xét thấy tình cảm của anh, chị thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Ngọc A đối với anh Lê Bá H là phù hợp với tình trạng hôn nhân hiện nay của anh chị.

[2.2]Về con: Anh Lê Bá H và chị Bùi Ngọc A có 02 con chung Lê Bá Hải, sinh ngày 05/7/2003; Lê Ngọc Ly, sinh ngày 28/10/2007. Đối với cháu Lê Bá Hải đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu Lê Ngọc Ly, chị Ngọc A có nguyện vọng được nuôi cháu và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu nuôi con của chị Bùi Ngọc A: Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu nuôi con của chị Ngọc A là phù hợp vì từ khi vợ chồng sống ly thân cháu ở với chị, chị vẫn chăm sóc cho cháu phát triển tốt. Cháu có nguyện vọng được ở với mẹ. Nên chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị Ngọc A tiếp tục giao cháu Lê Ngọc Ly cho chị Ngọc A tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Chị Bùi Ngọc A và anh Lê Bá H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]Về tài sản: Chị Bùi Ngọc A và anh Lê Bá H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]Về án phí: Nguyên đơn là chị Bùi Ngọc A phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51,56,57,58, 81,82,83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228 và Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

Về hôn nhân: Chị Bùi Ngọc A được ly hôn anh Lê Bá H.

Về con: Công nhận cháu Lê Bá Hải, sinh ngày 05/7/2003; Lê Ngọc Ly, sinh ngày 28/10/2007 là con chung của anh Lê Bá H và chị Bùi Ngọc A.

Giao cháu Lê Ngọc Ly cho chị Ngọc A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi về pháp luật. Anh H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Chị Bùi Ngọc A và anh Lê Bá H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Chị Bùi Ngọc A và anh Lê Bá H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Bùi Ngọc A phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/ 0010320 ngày 17 tháng 03 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa. Chị Bùi Ngọc A đã thi hành xong.

Nguyên đơn chị Bùi Ngọc A, bị đơn anh Lê Bá H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND h. Hoằng Hóa;
- Chi cục THA DS h. Hoằng Hóa;
- UBND xã h.T;
- UBND Phường Đ;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Phương

